

Thật vậy, khi ta yêu mến ai thì tự nhiên muốn biến họ và làm tốt cho người ấy. Càng yêu mến nhiều thì càng tha thiết hơn bó buộc trong tâm tình này. Vì vậy, những điều tôi muốn nói sau đây hoàn toàn bắt nguồn và được tác động bởi lòng yêu mến và biết ơn Giáo Hội Mẹ, tuy tất cả không vì một lý do hay động cơ nào khác.

Lời Tòa Sơn: Theo tác giả, loạt bài Một Thoáng Suy Tư Về GHCGVN được viết từ cuối năm 2004 cho đến gần riêng cho một số chức sắc CG qua các năm. Đến năm 2005, khi chia sẻ loạt bài này với một anh em trong nhóm chức trách ĐGD, linh mục căn dặn tuy tất cả không phải bí ẩn. Và người anh em chúng tôi đã giữ đúng lời cam kết với ngài.

Những trong những ngày đầu tháng 8, không hiểu từ đâu và vì sao, một phần loạt bài đã được đưa lên NET. Sau khi được đàm và trao đổi thì từ phía linh mục tác giả, được các đồng nghiệp, chúng tôi chính thức công bố để rộng rãi cho mọi người. Và đây là bài 1.

Sau loạt bài này, với tư cách là một diễn đàn của người tín hữu giáo dân, chúng tôi sẽ chính thức trình bày quan điểm của mình và cũng rất mong nhận được những ý kiến từ mọi phía.

Tuy sống xa quê nhà trên 20 năm và đã phục vụ cho Giáo Hội Hoa Kỳ trong hơn 16 năm qua, tôi vẫn luôn cảm thấy gần gũi sâu xa với Giáo Hội Việt Nam từ quê hương là người Mẹ đã sinh tôi ra trong đức tin qua phép Rửa và Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Kitô. Đây quả thật là một món nợ thiêng liêng mà tôi không thể nào đáp cách tốt nhất xứng đáng. Tuy nhiên trong khả năng và thời hạn chỉ hạn hẹp, tôi cũng cố gắng trình bày Giáo Hội Mẹ trước hết bằng lời của người nhận biết tha cho mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội từ quê nhà để mọi người không những biết về đức tin mà còn sống đức tin theo cách khiêm nhường trong mọi hoàn cảnh khó khăn của quê hương và Giáo Hội.

Thật vậy, nghĩ đến Giáo Hội Mẹ từ quê nhà, trước hết tôi luôn cảm kích mạnh mẽ với những sống đức tin của Hàng Giáo phẩm Việt Nam, của các bậc cha anh trong hàng giáo sĩ nói riêng và của toàn thể giáo dân Việt Nam nói chung.

Giáo Hội Việt Nam, từ thuở khai sinh cho đến nay, đã trải qua biết bao gian nan thử thách, đe dọa và sóng ng còn cả những giằng co tin do các thế lực sai lệch của và những thành mang đến gieo trồng và đổ vỡ của lên như máu các Thánh Tử Đạo tiên nhân anh dũng đổ ra để vun trồng cho lên một nh ngày nay. Khó khăn, thách thức rõ ràng đã không còn nữa mà ngược lại còn giúp cho Giáo Hội thêm tăng trưởng, sóng mạnh trong đức tin và quy tụ tâm hồn bó với sự mạnh của mình. Những sóng thánh thiện và những thành trong Sự vụ (Ministerium) của biết bao vị trong hàng giáo phẩm, giáo sĩ, tu sĩ cũng như những anh dũng sóng đức tin của giáo dân từ Bắc xuống miền nam đã và đang như những tiếng kèn thúc quân hăng hái xông pha vào chiến trận giành thắng lợi cho Chúa Kitô trên quê hương Việt Nam, trước mặt những thế lực của thù địch mưu ngăn cản sự mạnh phúc âm hóa của Giáo Hội...

Tuy nhiên, lòng biết ơn và cảm kích sâu xa đối với hàng giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân Việt Nam từ quê nhà cũng không ngăn cản tôi mưu chân thành bày tỏ một vài quan ngại và hi vọng tình Giáo Hội Mẹ với các mong góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng và phát triển Giáo Hội trên quê hương.

Thật vậy, khi ta yêu mến ai thì tự nhiên mưu biến nh và làm tốt cho người ấy. Càng yêu mến nhiều thì càng tha thiết hơn bó hơn trong tâm tình này. Vì vậy, những điều tôi mưu nói sau đây hoàn toàn bất ngu và được tác động bởi lòng yêu mến và biết ơn Giáo Hội Mẹ, tuy thế tôi không vì một lý do hay động lực nào khác.

Một khác, tôi làm việc này cũng vì lòng Chúa sau đây trong Sách Ezekiel:

«Phận người, hãy con người. Ta đã để người làm người canh gác cho nhà Israel. Người sẽ nghe lời tôi mà nghe Ta phán ra, rồi thay ta báo cho chúng biết. Nếu ta phán với kẻ gian ác rằng «hãy tên gian ác, hãy c con người phải chết, mà người không chịu nói để như cáo nó thì con được x u xa, thì chính kẻ gian ác sẽ phải chết vì tôi của nó, nhưng ta sẽ đòi người đền nợ máu nó. Người c i, nếu người đã báo cho kẻ gian ác phải chết con được của nó mà trả lại, nhưng nó không trả lại, thì nó sẽ phải chết vì tôi của nó; còn người, người sẽ của được mà nghe sóng mình». (Ez 33: 7-9)

Có Chúa Thánh Linh làm chứng cho lòng thành này của tôi.

Vậy tôi mưu nói những gì trong mối quan tâm của tôi về Giáo Hội Mẹ?

I- Truớc hết là vấn đề các giáo sĩ, tu sĩ Việt Nam ra nước ngoài.

Từ mấy năm nay tôi luôn trăn trở với đề u này: đó là việc các Giám mục, linh mục tu sĩ trong nước thi nhau ra nước ngoài và đề u biết đến Hoa Kỳ để xin trợ giúp tài chính cho công việc tái thiết, trùng tu và mở rộng tại quê nhà. Phải nói ngay là Giáo Hội bên nhà rất cần những trợ giúp này để tái thiết và phát triển sau bao nhiêu năm bần hàn phá, không được ai giúp đỡ để xây dựng lại những cơ sở thờ phụng, giáo dục và phúc âm hóa. Phải chăng Chúa vì hoàn cảnh đã thay đổi cho phép các giáo sĩ có cơ hội ra nước ngoài để học hỏi và xin trợ giúp tài chính. Cho nên, nói về mục đích thì việc xin trợ giúp tài chính ở ngoài là hoàn toàn chính đáng, không có gì phải phân nân, chê trách vì thời cần thiết cho nhu cầu của Giáo Hội Mẹ.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào thực tế của mục đích này thì thật quá là đề u đáng quan tâm và phải nói lên sự thật để cùng suy nghĩ và kịp thời tìm phương để phó.

Thực vậy, làm sao người ta có thể cắt nghĩa cách thu tiền tình, hợp lý với sự kiện có những vị lãnh đạo như Đức Hồng Y Phạm Đình Tụng, Đức Cha Nguyễn Khức Ngọc, Đức Cha Bùi Tuân... cho đến nay chưa từng đi chân đến Hoa Kỳ, Canada hay Úc Châu để thăm viếng giáo dân Việt Nam và nhận quà, hay tìm sự giúp đỡ tài chính của ai, trong khi hầu hết các Giám Mục khác kể cả Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn đã đến các quốc gia trên, đề u biết là Hoa Kỳ, ít nhất một lần và có một số vị đã đến 4, 5, thậm chí 6, 7 lần tính đến nay! Có phải vì nhu cầu «mục vụ» mà các vị này cần đến thăm giáo dân của mình nhiều lần như vậy không?

Nếu vậy thì phải chăng các vị chưa từng đi thăm ai đã «là nhiệm vụ chăn chiên của mình»? Nhưng thực ra theo Giáo Luật, thì các ngài không có trách nhiệm phải mở những cuộc «kinh lý mục vụ» như vậy để với giáo dân Việt Nam ở ngoài đang thu xếp quyên góp coi sóc mục vụ của các Giám Mục địa phương. Nhưng nếu vì «tình nghĩa cha-con» mà phải đi thăm đàn chiên ngoài thì tại sao có trường hợp hợp giáo dân lại tiếp đón Giám Mục gốc của mình khi ngài đến thăm họ lần thứ 2, thứ 3? Tôi biết rõ việc này đã xảy ra cho 2 Giám mục trong mấy năm qua ở Mỹ.

Cũng liên hệ với việc này, tôi rất dễ dàng nhận ra khi thấy một vị Giám mục đã sắp xếp đi ra nước ngoài nhiều lần là chăm lo mục vụ cho đoàn chiên của mình trong Giáo phận. Bởi vì các ngài đã hoàn thành một nhiệm vụ trong Đền thờ của sự tuấn Thánh khi không có ai làm phép Dầu Thánh (Chrism) cần thiết cho nhu cầu thiêng liêng suốt năm của Đền thờ! Và riêng vị ngài, thì không biết bao nhiêu ta thán nghe được ở đây từ mấy năm nay sau lần viếng thăm thăm họ nhà ngài. Vậy mà người ta vẫn thấy năm nào ngài cũng qua Mỹ một đôi lần!

Không biết ngài nghĩ sao về trách nhiệm coi sóc đoàn chiên được trao phó cho mình trong Giáo phận khi ngài thỉnh thoảng xuyên suốt ngày như vậy?

Đây là về phần các Giám mục. Về phía các linh mục và nữ tu thì chắc hẳn còn đáng quan ngại hơn nhiều. Có những linh mục và nữ tu đã sang Mỹ trên dưới 10 năm trong mấy năm qua, mà mục đích nào cũng chờ đợi xin giúp đỡ để xây dựng nhà thờ, nhà nguyện, trường học, nhà xứ, tu viện, cơ sở xá, nhà giảng dạy... Những người nghe được bên nhà thì thật đáng buồn: người ta rủ tai nhau câu nói rất châm biếm này: «các đồng XÂY thì ít mà CỐT thì nhiều»! ... nào có cha, sau mấy năm đi Mỹ về, đã mua xe hơi trị giá mấy chục ngàn đôla..., có cha mua nhà riêng đồng tên anh chị em, hoặc giúp gia đình mới tìm buôn bán! Tôi hỏi nhà, có Cha đã bỏ Giáo xứ trở về luôn sau mấy năm sang Mỹ và kiếm được khá nhiều tiền... nhiều cha đã mua nhà thờ cũ còn tiền để xây nhà thờ mới với mới thì tiền mua đồ ngoại quốc, còn sang trường học nên cần nhiều nhà thờ bên Mỹ! Nào là trong khi giáo dân nhiều người chưa kiếm được ăn, đồng mục thì cha xứ lại có đồ đạc mới tiền nghi trong nhà như máy lạnh, tủ lạnh, TV, điện thoại Internet, cell phone, email!!! Những việc làm sao rao giảng Tin Mừng «phúc cho ai nghèo khó vì Nước Trời là của họ»? Một cha đã nói với tôi về một cha kia như sau: cha này ra Philippines xin giấy đi Mỹ thì công an hỏi: một năm linh mục xuất ngoại 3, 4 lần, mới 1, 2 tháng. Những việc còn thời gian nào linh mục lo cho giáo dân? Việc mà ngài vẫn thường xuyên như đi chợ, trong khi nhiều anh em linh mục khác mua đi mà không có cơ hội nào. Vì vậy các Đức Giám mục và Bề Trên các Dòng có biết không? Nếu biết thì tại sao lại cho phép một số linh mục và nữ tu xuất ngoại nhiều lần như vậy? Nếu chỉ cho một số linh mục nào «khôn khéo» đi thỉnh thoảng xuyên thời thì công bằng, bác ái ra sao với các linh mục khác trong Địa phận không «biết khôn khéo» hơn họ và chánh quy? Tôi rất thất vọng khi nghe một bà kể rằng một ngày kia bà gọi điện thoại nói chuyện với một Đức Cha. Bà khoe với ngài là bà vừa giúp một số tiền cho một linh mục Long Xuyên đang có một số Mỹ và cũng gọi biếu Đức Cha chút quà. Khoe xong bà thỉnh Đức Cha sẽ cảm ơn và khen ngợi. Nào ngờ thỉnh thoảng ngài im lặng trong ít phút, thỉnh thoảng đây bỗng gián đoạn, bà lên tiếng hỏi thì Đức Cha dặn giảng dạy: từ nay tôi sẽ không cho cha nào đi nhà! Tôi thật khâm phục thái độ cẩn trọng và tinh thần khinh chê của vị chủ tịch của Giám Mục này.

Tuy nhiên, như tôi đã nói ở phần trên, Giáo Hội bên nhà rất thiếu thốn về mặt vật chất, cần được trợ giúp để thi hành số mệnh của mình. Tôi biết rất nhiều nhà thờ bỏ hoang nên cần được tái thiết để có nơi thờ phụng xứng đáng. Tôi thật đau lòng khi nghĩ đến hàng ngàn trẻ em, được biết những trẻ mồ côi và khuyết tật, nên nhân xã hội và bộ xã hội bị rơi, chỉ còn sống nhờ tình thương của các cơ quan thiện nguyện tôn giáo hay cá nhân. Tôi thông cảm sâu xa với các nhà Dòng, Tu Hội, Cộng đoàn vì không thể phụng dưỡng tiền để nuôi những thanh thiếu niên «tu chui» không có tiền để đóng góp và công khai sống nên gục. Trong những hoàn cảnh này thì sự trợ giúp tài chính từ bên ngoài thật là cần thiết và phù hợp với đức bác ái Công giáo. Tuy nhiên, nếu những đồng tiền quyền được ngoại quốc đem về không được dùng đúng vào những mục tiêu chính đáng thì đó mới là vấn đề cần được các Bề Trên liên hệ, cơ thể là các Đức Giám Mục, Bề Trên các Dòng và Tu Hội đã ký giấy cho phép các linh mục, nữ tu thu nhận quyên xuất ngoại, phải lưu tâm xem xét và điều chỉnh như phải điều chỉnh lại niềm tin của những người hèn tâm muốn giúp đỡ.

Nhưng các Giám Mục cũng phải làm gì cho linh mục, tu sĩ bằng cách giới thiệu họ vào những cuộc Mục vụ, dù với mục đích khuyến khích họ phong hay xin tiến vào xây nhà họ đạo, phúc âm hóa... Nếu Hông Y, Giám Mục còn xuất ngoại như đi chơi, còn vắng Giáo Phận một vài tháng mới về thì nói làm sao để các linh mục và tu sĩ thu được quyên? Các Hông Y, Giám Mục Mục cũng không hề «kinh doanh» ngay trong Giáo Phận của mình không như vậy!

Nói đến những trợ giúp của giáo dân họ ngoại, cách riêng ở Mỹ, thì tôi cần nói rõ thực trạng sau đây: trong những năm đầu khi mới có ít Giám mục, Linh mục, nữ tu đến từ nước ngoài, thì những vị đầu tiên đến Hoa Kỳ đến để tiếp đón những họ đạo, rồi những họ đạo. Nhưng càng về sau, khi các vị ngày một sang đông và sang thường xuyên như trong mấy năm qua thì quá thật là một «vấn đề, một gánh nặng, một khổ tâm, một tai tiếng» cho các giáo xứ có giáo dân Việt Nam mới chuyển từ những tiếp xúc 2 đến 5 vị khách từ Việt Nam đến với cùng mục đích: xin trợ giúp tiến! Giáo dân Việt Nam ở Mỹ rất hào tâm nhưng không phải ai cũng dễ dãi, sung túc, may mắn như nhau. Có nhiều gia đình rất khó khăn trong cuộc sống. Nghe các Cha, các Sơ thì cảm thấy khó nghèo thì họ thì quê nhà thì ai cũng đem lòng muốn giúp đỡ nhưng không đành lòng vì họ nghĩ họ chỉ có giới hạn. Tôi không làm việc cho giáo dân Việt Nam, nhưng ngày Chúa nhật thì họ giúp những giáo dân Việt Nam đến xin tôi để họ và giáo dân Mỹ. Khi họ chuyển thì có người đã thành thật nói: con nghĩ đi về Việt Nam ở giáo xứ con vì không có tiến để giúp các cha các sơ từ Việt Nam qua thường đến xin mới Chúa nhật! Điều này chắc họ quý cha, quý sơ nhưng đến Mỹ đã nghe, đã biết. Chính vì tình trạng có quá nhiều cha, sơ đến xin trợ giúp, và đến nhiều hơn mà các Công đoàn và Giáo xứ Việt Nam ở California và ở Houston thì mấy năm nay đã không còn cho các Cha các Sơ đến công khai xin và quyên tiến đợt 2 (second collection) sau Thánh Lễ như trước nữa. Ở Cali, đa số giáo xứ có dân Việt Nam đều nằm trong các Giáo xứ Mỹ nên các Cha sơ Mỹ đã cảm không cho các Cha Quyên Nhiễm (Phó xứ) Việt Nam đến các Cha khách Việt Nam giới thiệu và xin tiến trong nhà thờ nữa vì sợ ảnh hưởng đến tiến collections của giáo xứ ngày Chúa Nhật.

Vì thế, các cha Việt Nam đến chỉ để tiếp xúc thôi, (có nhiều khi không tiếp xúc) chứ không còn để tiếp xúc kêu gọi gì nữa. Sau Thánh Lễ các cha hay sơ ra ngoài nhà thờ chào giáo dân và «kín đáo» nhận tiền như họ cảm thấy ai có lòng. Tình trạng này không tiếp một chút nào, nhất là đối với các Giám mục vì thói quen như vậy và kính trọng theo văn hóa Việt Nam. (Một lần ở Houston, GM kia đến giới thiệu và sau đó ngài ra ngoài nhà thờ chào họ và để họ nhận quà của giáo dân. Nhưng ngài đến một lúc rồi đi vào vì cảm thấy không vui khi đến như vậy, khác gì người hành khất!). Đó là thực trạng hiện nay của các Công đoàn, giáo xứ Việt Nam ở Mỹ nên có nhiều giám mục, linh mục, nữ tu từ Việt Nam sang thăm việc chuyển từ. Có người công khai lên tiếng ta thán: tại sao Đấng cha, cha, sơ đó đến «thăm» giáo xứ của mình nhiều hơn như vậy? Tại sao các cha, sơ khác không đến để mà chỉ thấy các Cha, Sơ này thôi? Bên này, giáo dân cũng phải đóng góp cho các Đấng phận Mỹ và đóng góp xây dựng giáo xứ riêng của họ, lấy đâu mà giúp mãi các Đấng Cha, các Cha, Sơ thường xuyên đến xin tiến như vậy! Thật quá là một gánh nặng và khổ tâm cho họ mấy năm nay!

Một khác, bên chúng phá Giáo Hội Công Giáo thì từ lâu đã nói: Công Giáo là tay sai cho mĩ chứ nên các giáo sĩ, tu sĩ Công giáo mĩ được ở đâu nhĩ vậy, vì tu sĩ của các tôn giáo khác có được xuất ngoại nhiu như vậy đâu?

Trước năm 1975, mảnh đất Việt chúng đã làm suy thoái nhiu người trong Giáo Hội Miền Nam. Nay đang đôla Mỹ lại đang mê hoặc nhiu linh mục, tu sĩ bên nhà khiến họ thi nhau ra nước ngoài để kiếm đôla để dành danh nghĩa «xây cất, trùng tu, bổ trợ, v.v». Tình trạng này đang là gương xấu trong dòng Công giáo hội ngoại và là mầm mống chia rẽ, ghen tị trong hàng ngũ linh mục, tu sĩ quốc nội. Lý do là có người được đi nhiu lần, kiếm được nhiu tiền và phung phí ngạo nghễ trước anh em không may mắn chúng u thiệt tận nhà, và nhất là số còn lại nhĩ của những giáo dân còn rớt thiệt u thối trong xã phải nghe cha giảng Phúc Âm nghèo khó của Chúa Giêsu trong khi đi sứ của Cha là một phen chúng quá hùng hồn, những và nhĩ m mầm làm thịnh đĩ họng thĩ! Như vậy làm sao phúc âm hóa họ u hiũ cho người khác được?

Giáo Hội phải thức số nghèo, giáo sĩ, tu sĩ phải thức số «thoát tĩ», thức số nêu gương thanh bĩn, liêm khiết, trong sách thì mĩ làm nhân chúng cho Chúa Kitô được. Người có liĩ sách là những phen chúng hùng hồn nhất và những liĩ giảng dạy của mình sách làm trò cười cho người nghe, chứ không thuyết phục được ai. Tôi thành tâm nghĩ và tin như vậy khi đang sống và phĩc vụ dân Chúa trong hoàn cảnh xã hội Miền hiũn nay.

Vĩn biết «có thức mĩ và được được» có tiền mĩ làm được nhiũ vĩc cần thiệt, họ u ích trong xã hội cũng như Giáo Hội, những Giáo Hội từ bên chúng phĩ khó nghèo, giảng như Đức Kitô, Đang sinh ra và chúng đi trong số nghèo nàn cùng của của thân phận con người. Đang nghĩ tôi lý tưởng không thức tĩ và chúng trích thiũ thông cảm. Tôi chúng muũn nói lên một bản khoản, trình bày một thức trạng rất mĩ mai: đó là trong khi giáo dân, nhiũ người còn thiũ u thối ngay của những nhu của tĩ thiệt đĩ sống tĩng xĩng vĩ nhân phĩm, trong khi đi đa số người dân còn nghèo đói, mà ... một số linh mục Công giáo ung dung họng thĩ những tĩn nghi của một nĩp sống sang giũ, thì thuyết phục được ai tin vào cái bánh vĩ «công bĩng, bác ái, xóa đói giũm nghèo»?

Và nhất là làm chúng thĩ nào được cho tinh thĩn khó nghèo của Phúc Âm?

II- Vĩc đào tạo tân linh mục và các chúng vĩn:



Đào tạo linh mục là một trách nhiệm vô cùng quan trọng của Giáo Hội nhằm tuyển chọn và đào luyện những tông đồ mới cho Chúa Giêsu để tiếp tục tham gia thi hành Sứ Vụ Cứu chuộc của Ngài. Giáo Hội và Dân Chúa rất cần những linh mục thánh thiện, nhiệt thành, có kiến thức cần thiết và vững chắc để thi hành nhiệm vụ ngôn sứ, tế tự và vâng phục trong hoàn cảnh Giáo Hội và Thế giới ngày nay.

Để đáp ứng nhu cầu tại quan trọng này, chúng ta cần các vị có trách nhiệm thu hút các Giáo phận bên nhà đã ý thức rõ và đầy đủ trọng trách của mình và dành cho công tác này một ưu tiên và quan tâm đúng mức..

Trong hoàn cảnh khó khăn cho đến nay của Giáo Hội tại quê nhà, chúng ta vẫn mừng vui và tự hào Chúa vẫn sở Quan phòng dành cho Giáo Hội trong lãnh vực này để các chủng viện vẫn được hoạt động dù chỉ được thu nhận những sinh mục giới hạn. Chúng ta tự hào Chúa được biết hơn nữa và sở dĩ nên giới phong phú hiện nay của các Giáo phận. Tuy nhiên, nếu vui mừng với mức giới không thiếu, thì ngược lại ta cũng phải đề cập đến thực tế này: số thực có giới làm linh mục và tiến hành tu trì (vocations for priesthood and religious life) như vậy một cách chính đáng trong giới thanh niên thanh niên Việt Nam lâu nay không? Sẽ dĩ tôi nêu câu hỏi này vì trong một dịp nói chuyện với một Đức Cha qua thăm Houston, ngài có nói với chúng tôi thế này: «bây giờ Việt Nam, không có nghề nào sống bằng nghề “làm linh mục”, học mấy năm ra là được một ưu tiên, ưu đãi vẫn dành cho các cha tu sĩ đến nay» (!!!). Ngài cũng nói thêm là «thôi tôi đi tu thì có lập một vào được đến 40, 50 anh, nhưng khi làm linh mục thì chỉ được 5, 6 người! Bây giờ vào bao nhiêu thì học như ra bấy nhiêu, có khó khăn như trước đâu?» Tại sao vậy? Có thể vì những khó khăn do ..., nhưng thật sự câu hỏi này chỉ có các vị đang có trách nhiệm đào tạo các Chủng viện mới có câu trả lời chính xác mà thôi. Riêng tôi, tôi chỉ muốn góp ý với việc này dựa vào kinh nghiệm có được ở bên Mỹ: các chủng viện Mỹ việc đào luyện tu đức (spiritual formation) không được chú trọng như đào luyện kiến thức học vấn (academic formation).

Hệ thống tiêu chuẩn chủng viện đã bắt đầu từ lâu để học hỏi các đức phận. Chưa còn đến chủng viện (Major Seminary) đầu tiên những thanh niên học xong trung học được huấn luyện 4 năm ở bậc College (Đại Học) và sau đó vào Trường Thần Học (Theologate) học thêm 4 năm nữa để lấy văn bằng Master of Divinity (Cao học thần học) rồi đi giúp xứ (internship) một năm là được thụ phong linh mục. Như vậy với 9 năm này, chủng sinh được huấn luyện nhiều về kiến thức chuyên môn (học vấn) hơn là tu đức (spirituality). Vì thế, có thể nói đến sự thiêng liêng của chủng sinh sau 9 năm trên chưa có gì là sâu sắc, để đến được với những «cảm động, thách thức» của xã hội và thế giới, tiêu chuẩn.

Cho nên, nhiều linh mục trẻ đã bỏ đi sau ít năm làm linh mục. Lý do chủ yếu vì đời sống thiêng liêng thiếu vững chắc, đời sống chao đảo trống rỗng không cảm được tình mến, phải tính v.v.

Việt Nam hiện nay, vì những biến pháp ..., các thiếu hụt cũng đã ngừng hoạt động lâu. Chức năng sinh động của tu viện trong Đền thờ chức vụ sau khi qua đời của họ cũng sinh.... Chính vì lý do này mà nhiều người sinh đáng được thừa nhận họ không có «lý lịch tốt» nên đã bỏ đi! Thời gian đào tạo và học vấn chuyên môn được tu viện chức vụ 6 đến 8 năm thì đã đào tạo ra làm mục vụ chức vụ? Điểu quan trọng hơn nữa là liệu các chức năng sinh có đang được đào tạo khác với khuôn khổ cũ của các bậc cha anh hay vẫn chung một khuôn mẫu đó, đời sống sau này ra thế nào cũng là nỗi gót cha anh, «làm cha» được chức vụ họ không thể, rồi dần thay vì được phục vụ đúng với tinh thần «Ta đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ» của Chúa Kitô Linh Mục?

Linh mục phải có chiều sâu đời sống, lòng nhiệt thành phục vụ và ý thức sâu sắc về ơn gọi và sống (priestly vocation and ministry) của mình thì mới đáp ứng được nhu cầu thiêng liêng mà người giáo dân mong đợi. Người khác, nếu không được đào luyện (formation) thích đáng trong chiều kích này và ra thế nào với «hào quang sống có» của chức vụ linh mục thì sẽ chỉ làm ích bao nhiêu cho con chiên bên đời này. Một khác, cũng cần phải giáo dục rõ cho chức năng sinh biệt riêng: danh xưng «cha» mà Giáo Hội cho phép gọi các linh mục chỉ nói lên sự sống và trách nhiệm thiêng liêng mà linh mục lãnh nhận qua Thánh chức để thi hành điều Thánh Công Đồng Vaticanô II đã dạy trong Hiến Chương Lumen Gentium: «linh mục phải chăm sóc giáo dân như những người cha vì đã sinh ra họ cách thiêng liêng qua Phép Rửa và giáo huấn» (cf. LG, no. 28). Lời dạy này căn cứ vào giáo lý của Thánh Phaolô về vai trò: «người cha thiêng liêng» (spiritual Fatherhood) của hàng giáo sĩ (Giám Mục, linh mục) (cf. 1 Cor 4: 15, 1Tim 1, 2), Nhưng linh mục Việt Nam không nên vì thế mà bị biến thành xưng «cha» với giáo dân, trẻ với mẹ em thiếu nữ như tu sĩ, dù được giáo dân gọi mình là «cha» và xưng «con». Tôi phải nói điều này vì thế từ đã có một số linh mục trẻ ngang nhiên «xưng cha» ngay cả với những người giáo dân lớn tuổi! Có những linh mục khi với với gia đình vẫn muốn cho anh chị em ruột gọi mình là «cha» trước mặt công chúng thân và nghiêm nhiên chấp nhận là xưng hô này! Điều này đã làm cho nhiều người bất mãn và lên tiếng đòi thay đổi cách xưng hô trên. Dĩ nhiên, đòi hỏi này cũng không chính đáng và tôi đã có dịp trình bày trên Vietcatholic và báo chí Mẹ. Điều tôi muốn nói ở đây là linh mục phải ý thức rõ sự sống phục vụ và chức năng nhân Tin Mừng của mình, không nên hãnh diện với danh xưng «cha» khi tiếp xúc với giáo dân và không nên mong đợi những thù từ người dân dành cho mình từ những người giáo dân vẫn còn quen với cung cách tôn trọng, kính mến đến mức làm hại các linh mục vì những ưu tiên, rồi dần dần.

Sau hết, một điều rất nghiêm trọng mà tôi phải nói ở đây là sự kiện tôi nghe được từ bên nhà: muốn được chức vụ chức linh mục, gia đình tận chức phải «biết điều» không những với ... mà còn cả với «giáo quy nghiêm ngặt» nữa! Người ta nói rõ: sự «biết điều» này có khi lên đến mức chỉ có những người vàng! Điều này, nếu đúng như vậy, thì thật là một sự nhục cho Giáo Hội, một phần vào

chức thánh chức linh mục. Chức họ nên các Đức Giám Mục đã không biết, hoặc biết mà dung túng vì chức này, nhưng nhưng ai đó trong cuộc, đã và đang âm thầm làm điều như nhu cầu này thì nên tố biết và hãy chuộc nợ trước lời trăn trối của Chúa về tội simonia này. Tôi không thể tưởng tượng được một điều ưô nhữc nhữ vữy lữi có thể xảy ra ở Việt Nam liên quan đến «thủ tục» xin truy cập chức của các tân linh mục!

Ngoài ra, tôi cũng nghe nói nhiều về những thủ đoạn «lobby» để tiến cử hay giành đoạt chức GM béo bở và quyền uy ở Việt Nam hiện nay. Nếu như vậy thì Chúa Thánh Thần còn hiện diện và làm việc trong Giáo Hội không??? Và Giáo Hội sẽ đi về đâu với những luống sống ngổm ma quái này???

III- Linh mục và chức bổ nhữm, qui chế đời sống Linh mục và quữn trữ các giáo xứ :

Có thể nói: Giáo Hội Việt Nam cho đến nay là Giáo Hội chậm tiến duy nhất về việc chăm lo cho đời sống chức linh mục và về qui chế quữn trữ giáo xứ. Trên thế giới, đức biết là ở các nước Âu, Mỹ, Úc, Canada thì các linh mục được đào tạo những ngày nghỉ hàng năm họ nên kém gì nhau từ nước này qua nước kia và từ giáo phận này sang giáo phận khác. Thí dụ ở Đức thì chánh phủ trợ cấp cho giám mục, linh mục nhữ mữi công chức phữc vụ chánh quyữn. Ở Mỹ thì những ngày do các giáo xứ (parish) trợ theo mữc qui định của Tòa Giám Mục địa phương. Mục này thay đời ở mữi giáo phận. Làm việc trong giáo xứ, linh mục được cấp lương từ thiện, được cung cấp ăn, ở, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe và phữ cấp xăng dầu, bảo trì xe. Tất cả mữi linh mục được được mữt ngày nghỉ (dayoff) trong tuần (riêng Cha xứ = pastor có thể nghỉ thêm mữt ngày nếu cần). Hàng năm, các linh mục được mữt tháng nghỉ hè (vacation). Không linh mục phó xứ nào ở quá 5 năm trong mữt giáo xứ, và ít khi linh mục chánh xứ ở quá 2 nhữm 6 năm khi còn dưới 60 tuổi. Linh mục chủ là người quữn lý (steward) mữi tài sản của giáo xứ bên cạnh trách nhữm mữc vụ (pastoral duties) của mình.. Khi chuyển đi xứ khác thì mữi tài sản của giáo xứ thuộc về giáo xứ. Giáo xứ giàu hay nghèo không ảnh hưởng gì đến quyữn lý và bổn phận của linh mục chánh hay phó xứ.

Ở Việt Nam cho đến nay thì trái lại. Linh mục không có những bổng lộc rõ ràng như ở ngoài quốc. Ngày nghỉ chính thức được nghỉ cũng không có. Linh mục quữn lý mữi tài sản của giáo xứ và chi tiêu theo ý muốn của mình. Xữ giàu thì cha xứ có nhiều tiền. Xữ nghèo thì cha phải lo mà kiếm sống, lo tìm phương tiện xây cất, trùng tu. Tình trạng này đưa đến hậu quả là các linh mục, phận đông, chủ mưu và những xứ béo bở và giàu hay từ chối và những xứ nghèo, không có nguữn lợi gì. Bữt công to lớn không tránh được trong hàng ngũ linh mục vì có nguữi ở mãi những nơi nghèo hèn, xa xôi trong khi có nguữi chỉ ở thành phố và đời từ xứ giàu sang xứ giàu khác có tiền mua xe hơi, mua máy móc và mữi tiện nghi hiện đại trong nhà (có linh mục ở Saigon đã từ chối ý ở 5 đôla ở ngoài quốc giàu và, trong khi ở hậu các Giáo Phận bên Mỹ,

Một Thoáng Suy Tư Về Giáo Hội Công Giáo Việt Nam (Bài I)

Tác Giả: LM. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân
Thứ Sáu, 11 Tháng 6 Năm 2010 10:11

bình lặng có 5 đôla!)

Tình trạng trên cần được thay đổi gấp với những qui chế rõ ràng và quy định để thi hành và thực hiện của linh mục bên cạnh trách nhiệm nâng đỡ chính yếu và sự sống và mục đích tránh những bất công hiện nay trong việc phân bổ của linh mục trên toàn quốc.

Hoàn cảnh Giáo Hội Việt Nam hiện nay rất khó cho việc truyền chuyển linh mục từ xứ này sang xứ khác. Những việc với những linh mục đang được phép coi xứ thì cần phải có qui chế và biện pháp và quy định cho công bằng, hợp lý. Cần thay đổi ngay tình trạng: xứ giàu thì cha xứ giàu, xứ nghèo thì cha xứ phải vất vả ăn xin nơi này nơi kia. Khi có thể được, cũng cần truyền chuyển các cha đã quá lâu trong một giáo xứ để «cột thánh giá» đi cho giáo dân nơi chúng may cha xứ là «cây thập giá quá nặng» để nghỉ ngơi.

Sau khi, rất cần bồi dưỡng chuyên môn cho các cha đã ra trường lâu năm và không có cơ hội học hỏi để cập nhật hóa những kiến thức thần học, kinh thánh và mục vụ của mình.

Đó là những băn khoăn, và cũng là những đóng góp nhỏ bé của tôi cho Giáo Hội Mẹ.

Mong được đón nhận với lòng khoan dung để lắng nghe và tha thứ nếu có điều gì làm phật ý ai, một điều tôi không muốn khi viết lên mối quan tâm này.

LM. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân
Chánh xứ

St. Gregory The Great Church
10500 Nold Dr.
Houston, TX 77016
(713) 631-3681
email: huantngo@aol.com